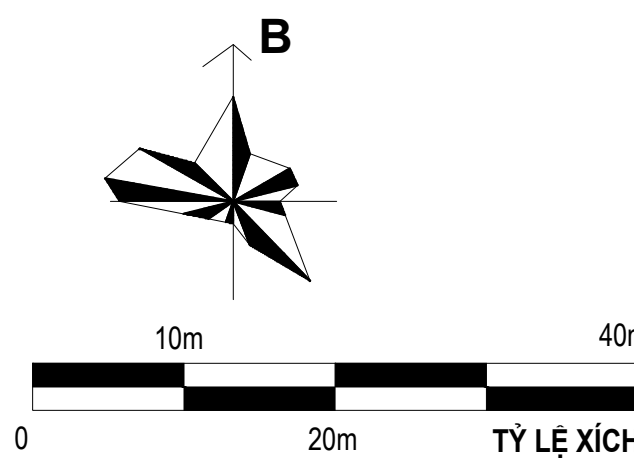


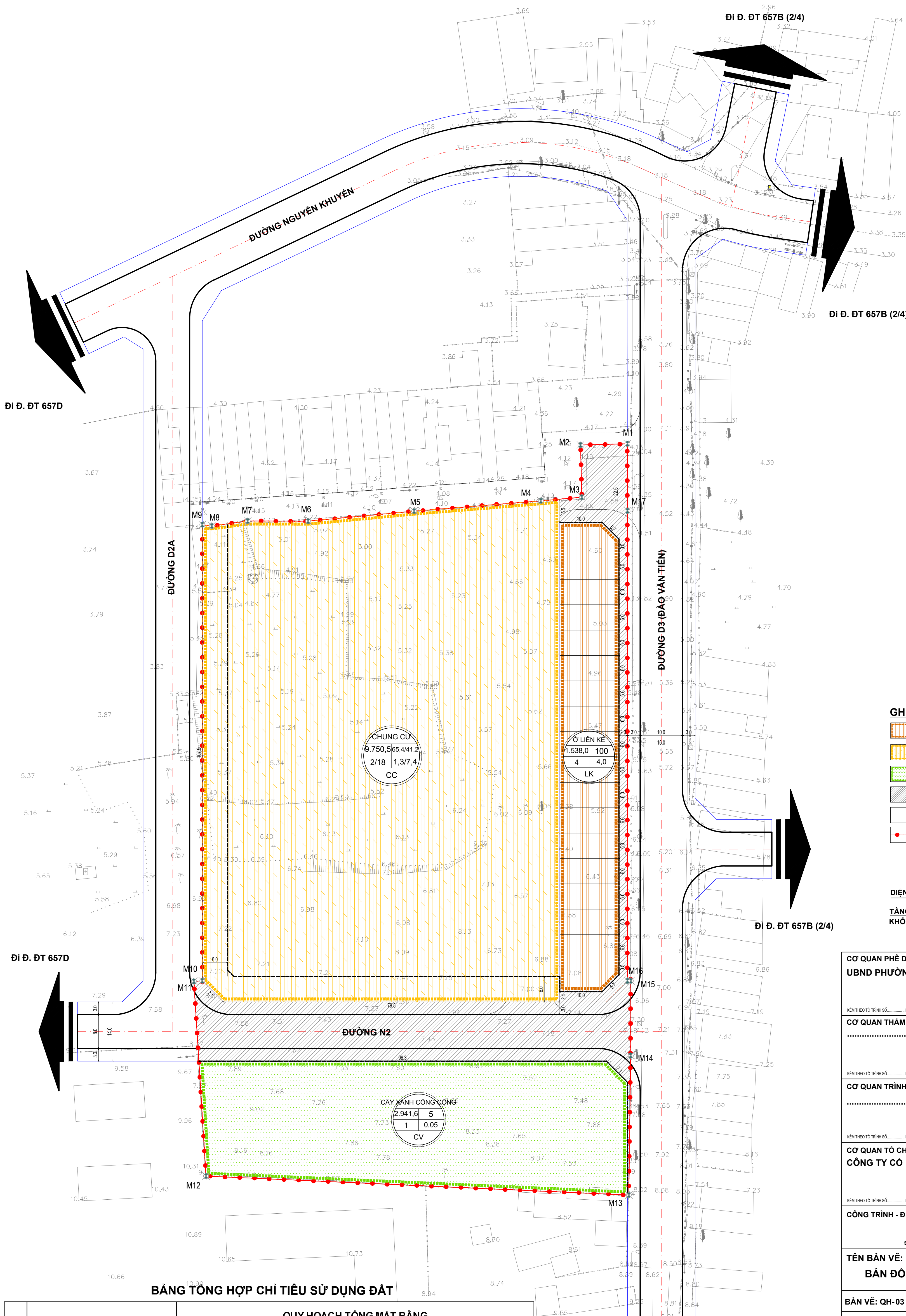
QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG  
DỰ ÁN KHU NHÀ Ở XÃ HỘI VĨNH HẢI  
ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG ĐÀO VĂN TIẾN, PHƯỜNG BẮC NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT



BẢNG MỐC RANH DỰ ÁN

| STT | TÊN MỐC | X            | Y           |
|-----|---------|--------------|-------------|
| 1   | M1      | 1358146.0827 | 601962.6323 |
| 2   | M2      | 1358145.7900 | 601951.5600 |
| 3   | M3      | 1358133.4500 | 601951.8600 |
| 4   | M4      | 1358132.5800 | 601942.1800 |
| 5   | M5      | 1358130.1500 | 601912.2100 |
| 6   | M6      | 1358127.7800 | 601887.1400 |
| 7   | M7      | 1358127.8100 | 601872.8500 |
| 8   | M8      | 1358126.6400 | 601864.3600 |
| 9   | M9      | 1358126.9596 | 601862.1226 |
| 10  | M10     | 1358019.0977 | 601862.1226 |
| 11  | M11     | 1358018.9736 | 601860.1310 |
| 12  | M12     | 1357972.9159 | 601863.0046 |
| 13  | M13     | 1357968.4400 | 601962.9800 |
| 14  | M14     | 1358001.4200 | 601963.4200 |
| 15  | M15     | 1358019.0964 | 601963.4489 |
| 16  | M16     | 1358019.0977 | 601962.6578 |
| 17  | M17     | 1358130.2298 | 601962.6578 |



GHI CHÚ:

- ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ
- ĐẤT NHÀ CHUNG CƯ
- ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG
- ĐẤT GIAO THÔNG
- CHỈ GIỚI XÂY DỰNG
- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH

CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT

|                               |                  |                            |
|-------------------------------|------------------|----------------------------|
| DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT              | CHUNG CƯ         | MIXD TỐI ĐA KHÔI ĐÉ/ THẤP  |
| TẦNG CAO TỐI ĐA KHÔI ĐÉ/ THẤP | 2/20, 1/17, 1/CC | HSSDD TỐI ĐA KHÔI ĐÉ/ THẤP |
|                               |                  | KÍ HIỆU LÔ ĐẤT             |

CO QUAN PHÊ DUYỆT: UBND PHƯỜNG BẮC NHA TRANG

CO QUAN THẨM ĐỊNH:

CO QUAN TRÌNH DUYỆT:

CO QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VCN

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG DỰ ÁN KHU NHÀ Ở XÃ HỘI VĨNH HẢI

TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

|               |                   |              |                    |
|---------------|-------------------|--------------|--------------------|
| BẢN VẼ: QH-03 | GHÉP: 01 X A1     | TỶ LỆ: 1/500 | NGÀY: ...-...-2025 |
| THIẾT KẾ      | PHẠM LÊ CÔNG BÌNH |              |                    |
| CHỦ TRÌ       | ĐẶNG THANH QUANG  |              |                    |
| CHỦ NHIỆM     | ĐẶNG THANH QUANG  |              |                    |
| TRƯỞNG PHÒNG  | NGUYỄN VĂN NGHĨA  |              |                    |
| QL.KỸ THUẬT   | NGUYỄN DUY QUANG  |              |                    |

GIÁM ĐỐC

ĐẶNG THANH QUANG

CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN VCN

ĐỊA CHỈ: TẦNG 15 TÒA NHÀ VCN TOWER, SỐ 2 TÔ HỮU, KĐT VCN PHƯỚC HẢI, PHƯỜNG NAM NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

SĐT: 0258 2239999

BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT

| QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG                                             |                                |                    |           |                        |                          |                    |                         |                           |
|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|-----------|------------------------|--------------------------|--------------------|-------------------------|---------------------------|
| STT                                                                 | LOẠI ĐẤT                       | Diện tích đất (m2) | Tỷ lệ (%) | Tầng cao tối đa (tầng) | MIXD xây dựng tối đa (%) | HSSDD tối đa (lần) | Tổng DT sàn tối đa (m2) | Số lô/căn tối đa (lô/căn) |
| 1                                                                   | Đất nhà chung cư               | 9.750,5            | 60,1      | 20,0                   | -                        | 8,7                | 78.492,0                | 836,0                     |
|                                                                     | Đế                             | 5.168,4            | -         | 2,0                    | 65,4                     | 1,3                | 10.336,8                | -                         |
|                                                                     | Thấp                           | 3.786,4            | -         | 18,0                   | 41,2                     | 7,4                | 68.155,2                | -                         |
| 2                                                                   | Đất nhà ở liên kế              | 1.538,0            | 9,5       | 4,0                    | 100,0                    | -                  | 6.152,0                 | 18,0                      |
| 3                                                                   | Đất cây xanh sử dụng công cộng | 2.941,6            | 18,1      | 1,0                    | 5,0                      | 0,1                | 147,1                   | -                         |
| 4                                                                   | Đất giao thông                 | 1.997,7            | 12,3      | -                      | -                        | -                  | -                       | -                         |
| Tổng                                                                |                                | 16.227,8           | 100,0     | -                      | -                        | -                  | 84.791,1                | 854,0                     |
| Tỷ lệ đất LKTM/ đất ở (%)                                           |                                | 13,6               |           |                        |                          |                    |                         |                           |
| MIXD góp Brutto so với ở OHH-04 thuộc QHPK 1/2000 Tây 2 tháng 4 (%) |                                | 56,9               |           |                        |                          |                    |                         |                           |